TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Ông Ngô Bá Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa****:* Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Vĩ K, sinh ngày: 14/7/2000 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp HN, xã ĐPH, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Khắc C, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976, chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị hại Nguyễn Thị C, đồng thời là người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B:*

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PM, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PM, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Ông Lê Quý M, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Số 18/B313 HVC, phường PT, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/6/2020, Huỳnh Vĩ K sau khi uống rượu điều khiển xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 lưu thông trên Quốc lộ 57 hướng từ huyện B đi huyện M. Khi đến khu vực thuộc ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre, K vượt bên phải xe môtô biển kiểm soát 71B3-338.69 do Nguyễn Thị T điều khiển chở Nguyễn Thị S lưu thông cùng chiều phía trước, xe K va đụng vào xe Thư làm xe của Thư ngã xuống đường. Sau đó, xe K tiếp tục va đụng vào xe môtô biển kiểm soát 71B1-218.57 do Lê Quý M điều khiển chở Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị B lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả làm Nguyễn Thị C tử vong; Nguyễn Thị B bị thương chân trái; Lê Quý M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị S và Huỳnh Vĩ K bị thương tích nhẹ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B1-218.57, nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE FI, số máy F27E-0813066, số khung 270XBY082117 bị hư hỏng do tai nạn; một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-338.69, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, số máy JA39E0248755, số khung 3900HY248719 bị hư hỏng do tai nạn; một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-126.60, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, số máy JF66E0616543, số khung 5818GY616411 bị hư hỏng do tai nạn; một giấy đăng ký xe môtô 71B3-126.60; hai giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe môtô 71B3-126.60; một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Vĩ K số 830193001885.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng tại Km 47+600 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp HT, xã TH, huyện M, mặt đường nhựa rộng 5.70 mét, đoạn đường đang trong thời gian thi công ở ven mép đường bên trái hướng từ huyện B đi Bệnh viện C, không có vạch kẻ tim đường. Chọn mép đường bên phải làm chuẩn (chọn hướng khám nghiệm từ huyện B đi Bệnh viện Cù Lao Minh), tất cả dấu vết và 03 phương tiện ngã để lại trên hiện trường nằm bên phần đường phải theo chiều khám nghiệm, đo vào mép đường bên phải ghi nhận: Xe môtô 71B3-338.69 ngã phải nằm trên lề đường phải, cách mép đường bên phải 0,80 mét, cách đầu vết cày 12 là 4.10 mét, xe ngã không để lại vết cày. Xe môtô 71B1-218.57 ngã nghiêng trái đầu xe hướng Bệnh viện Cù Lao Minh, đuôi xe hướng B, tâm sau xe trùng mép đường phải, cách đầu vết cày 4 là 4.35 mét, cách đầu vết ma sát 11.6 mét, tâm bánh trước bên trong lề đường bên phải cách mép đường phải 1.20 mét, xe ngã để lại vết cày 9 (ký hiệu 12) dạng đường thẳng đứt quãng dài 0.40 mét x 0.05 mét, đầu vết cày 9 cách mép đường bên phải 0.60 mét, cuối vết cày 9 cách mép đường phải 0.45 mét. Xe môtô 71B3-126.60 ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng B, đuôi xe quay hướng Bệnh viện Cù Lao Minh, tâm trước cách mép đường phải 3.40 mét, tâm sau cách mép đường phải 03 mét, xe ngã để lại vết cày 1 (ký

hiệu 2) dạng đường thẳng liền nét dài 0.70 mét, đầu vết cày 1 cách mép đường phải 2.40 mét, cuối vết cày 1 cách mép đường phải 2.45 mét.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 ghi nhận: Ốp nhựa đầu xe bị bể, bung hở mới; ốp bảo vệ đèn xe và ốp bảo vệ đầu xe bị trầy xước mới. Đầu tay phanh bên phải và chân tay phanh có vết mài mòn kim loại mới. Mỏ vè trước bị trầy xước mới. Cánh chắn gió trái bị bể mất một phần. Ốp bảo vệ sườn xe bên trái bể mất. Bửng bên trái bể mới.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển kiểm soát 71B1-218.57 ghi nhận: Ốp sườn xe bên trái có vết trầy xước bong tróc sơn mới. Cánh chắn gió bên trái và ốp đầu xe bên trái bị mài mòn mới dính nhiều đất cát.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển kiểm soát 71B3-338.69 ghi nhận: Cánh chắn gió bên phải trầy xước, bong tróc sơn. Mặt ngoài bên dưới ốp bảo vệ ống xả bị mài mòn; phía sau ốp bảo vệ ống xả bị trầy xước, móp thụng từ sau về trước, từ ngoài vào trong.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 446/YHXN ngày 28/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Vĩ K là 243mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/TT ngày 04/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre xác định: Nguyên nhân nạn nhân Nguyễn Thị C chết do đa chấn thương trên cơ thể bệnh lý.

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị B thì bà B có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Kết luận giám định số 3555/C09B ngày 27/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định dấu vết cơ học:

- Dấu vết trượt xước, mất rỉ sét, gãy vỡ các chi tiết bên trái xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 (phía sau ốp nhựa sàn để chân trước, trục để chân sau, phía dưới cánh yếm chắn gió) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt, in hằn, biến dạng, bám rỉ sét và chất màu đen các chi tiết bên phải xe môtô biển kiểm soát 71B3-338.69 (phía sau ốp pô xe, mặt ngoài nhún trước, ốc đầu trục bánh trước) có chiều từ sau về trước. Phía sau sàn để chân trước, để chân sau xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 và phía sau pô xe môtô biển kiểm soát 71B3-338.69 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt mất chất màu trắng, bám chất màu đen dạng vân lốp phía yên và mặt trên tay nâng yên xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu trắng mặt lăn và má bên trái lốp bánh sau xe môtô biển kiểm soát 71B1-218.57 có chiều từ mặt lăn vào tâm, ngược chiều quay tiến bánh xe, khi xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 đã đổ phải xuống mặt đường là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định: Vị trí va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 và xe môtô biển kiểm soát 71B3-338.69

nằm trước vết cày số 2 và ở phần đường bên phải Quốc lộ 57 hướng từ huyện B đi huyện M. Vị trí va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 và xe môtô biển kiểm soát 71B1-218.57 nằm trước vết cày số 9 và ở phần đường bên phải Quốc lộ 57 hướng từ huyện B đi huyện M.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSMCN ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Vĩ K về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người đại diện của bị hại Nguyễn Thị C, đồng thời là người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B là bà Nguyễn Thị S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, ông Lê Quý M có lời trình bày giống lời khai như trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vĩ K phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩ K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị S là người đại diện của bị hại số tiền 55.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị B số tiền 13.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, đi lại là 5.000.000 đồng và tiền ngày công lao động là 8.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong chi phí sửa chữa xe theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T số tiền 1.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị T và ông Lê Quý M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Huỳnh Khắc Cường: Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-126.60, giấy đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 và hai giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; trả cho Nguyễn Thị T: Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-388.69 và một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B1-218.57.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 830193001885 mang tên Huỳnh Vĩ K đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Vĩ K thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/6/2020, tại km47 + 600 Quốc lộ 57 thuộc ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Vĩ K sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong máu 243mg/100ml điều khiển xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 tham gia giao thông vượt bên phải đụng vào hai xe môtô lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị C chết, bà Nguyễn Thị B bị thương nhẹ. Hành vi của bị cáo Huỳnh Vĩ K đã vi phạm khoản 8, khoản 11, khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia.

Bị cáo K tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia với nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép, điều khiển phương tiện giao thông vượt ẩu gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù, việc gây ra tai nạn là lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy, tính chất vụ án là nghiêm trọng và hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển

phương tiện giao thông, bất chấp luật giao thông đường bộ nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường xong tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị S là người đại diện của bị hại số tiền 55.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị B số tiền 13.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, đi lại là 5.000.000 đồng và tiền ngày công lao động là 8.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong chi phí sửa chữa xe theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T số tiền 1.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị T và ông Lê Quý M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Huỳnh Khắc Cường: Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-126.60, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, số máy JF66E0616543, số khung 5818GY616411, giấy đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71B3-126.60 và hai giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; trả cho Nguyễn Thị T: Một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B3-388.69, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, số máy JA39E0248755, số khung 3900HY248719 và một xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71B1-218.57, nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE FI, số máy F27E-0813066, số khung 270XBY082117. Xét thấy việc trao trả vật

chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 830193001885 mang tên Huỳnh Vĩ K.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Huỳnh Vĩ K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vĩ K phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩ K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Huỳnh Vĩ K giấy phép lái xe hạng A1 số 830193001885 cấp ngày 06/5/2019.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Vĩ K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã ĐPH;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Dân